

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 22 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/HSST, ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 16/11/2000; nơi cư trú: số 17B khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Duy T, sinh năm 1970 và bà Thạch Thị Kiều T, sinh năm 1972. Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Anh Phan Văn V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: 17B khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/8/2020, bị cáo Nguyễn Duy T một mình đi bộ qua các tuyến đường nội ô thành phố Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, khi đi đến trước nhà số 428, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 84B1-547.99 của anh Phan Văn V, sinh năm 1976, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đang dựng trước nhà, chìa khóa gắn sẵn trên xe. Bị cáo nhìn thấy không có người trong coi, liền tiến lại gần lên xe ngồi, rồi dùng tay mở khóa xe khởi động và điều khiển xe mô tô trên theo hướng đường Phan Đình Phùng để tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được chiếc xe mô tô trên, bị cáo điều khiển đến Nhà nghỉ Duy P thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bán cho chị Nguyễn Thị Ngọc T (tên thường gọi Thảo N), sinh năm 1979 là chủ Nhà nghỉ Duy P được số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi có được tiền bị cáo đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/BKLDGTS ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream, màu nâu có giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 586/BK-VPYTW ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay Nguyễn Duy T bị bệnh rối loạn nhân cách và điều khiển hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71 – ICD. 10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án Nguyễn Duy T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay Nguyễn D tài đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 84B1-547.99 trả lại cho chủ sở hữu xong.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc T không biết xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt ra để giải quyết

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-HS ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 09 tháng đến 01 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/8/2020 bị cáo Nguyễn Duy T đi bộ đến trước nhà số 428, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 84B1-547.99 trị giá 16.000.000 đồng của anh Phan Văn V dựng trước nhà, trên xe có sẵn chìa khóa không có người trong giữ. Bị cáo liền đến mở khóa xe điều khiển đến nhà nghỉ Duy P bán cho chị Nguyễn Thị Ngọc T với giá 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa tiến án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách và điều khiển hành vi do sử dụng chất kích thích, nên tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn V đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Duy T cũng không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu hồi trả lại bị hại xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc T, ông Nguyễn Duy T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

